



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
DIỆN THOẠI/ TEL: +84 4 3 7684701
FAX: +84 4 3 7684779
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEB SITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN
TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 22 tháng 4 năm 2013

Số thông báo: 007TI/13TB

Nội dung: Hướng dẫn quản lý cặn hàng và nước rửa hầm hàng theo quy định của Phụ lục V, Công ước MARPOL.

Kính gửi: Các chủ tàu/ công ty quản lý tàu biển
Các đơn vị đăng kiểm tàu biển

Như chúng tôi đã thông báo đến các Quý Đơn vị tại Thông báo kỹ thuật số 032TI/12TB ngày 25 tháng 11 năm 2012 và số 033TI/12TB ngày 28 tháng 12 năm 2012, Sửa đổi, bổ sung đối với Phụ lục V - “Các quy định về ngăn ngừa ô nhiễm do rác thải từ tàu” của Công ước Quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL), được Ủy ban Bảo vệ môi trường biển (MEPC) của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) thông qua bằng Nghị quyết MEPC.201(62) tại khóa họp thứ 62 của Ủy ban này (tháng 7 năm 2011), đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Một nội dung quan trọng được đưa vào Sửa đổi, bổ sung của Phụ lục V theo Nghị quyết MEPC.201(62) (sau đây gọi là “Phụ lục V”) là thực hiện việc quản lý cặn hàng. Dưới đây là hướng dẫn quản lý cặn hàng và nước rửa hầm hàng theo quy định của Phụ lục V.

1. Quản lý cặn hàng

Quy định 1.2 của Phụ lục V định nghĩa cặn hàng là phần còn lại của bất kỳ loại hàng nào, không thuộc phạm vi điều chỉnh của các phụ lục khác của Công ước MARPOL, vẫn còn lại trên boong tàu hoặc trong hầm hàng của tàu sau khi xếp hoặc dỡ hàng, bao gồm cả việc xếp và dỡ hàng thừa hoặc hàng bị rơi vãi, ở trạng thái khô hoặc ướt, hoặc lẫn trong nước rửa; nhưng không bao gồm bụi hàng sót lại trên boong tàu sau khi đã quét, hoặc bụi trên các bề mặt bên ngoài của tàu.

Theo Nghị quyết MEPC.219(63) - “*Hướng dẫn năm 2012 đối với việc thực hiện Phụ lục V của Công ước MARPOL*”, cặn hàng là cặn của hàng không thể thu hồi được bằng cách sử dụng các phương pháp dỡ hàng sẵn có thông thường.

Cặn hàng có thể được thải ra biển nếu như không gây hại cho môi trường biển. Các hàng rời rã được phân loại là chất gây ô nhiễm biển (marine pollutant - MP) trong Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển (IMDG), hoặc được công bố là độc hại đối với môi trường biển. Hàng rời rã phải được người gửi hàng (shipper) phân loại và công bố là có độc hại đối với môi trường biển hay không dựa trên các tiêu chí được nêu dưới đây. Việc công bố này phải được đưa vào thông báo theo yêu cầu tại mục 4.2 của Bộ luật IMDG. Người gửi hàng phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của chính quyền cảng nơi tàu xếp và dỡ hàng về cơ sở cho việc phân loại hàng tạm thời.

- (1) Ngộ độc cấp tính hay mãn tính đối với các loài thủy sinh;
- (2) Tính chất gây ung thư, gây đột biến, độc tính đối với khả năng sinh sản và sự phơi nhiễm lặp lại đối với chất độc nội tạng cụ thể;
- (3) Hàng rời rã chứa hoặc bao gồm polime tổng hợp, cao su, nhựa hoặc hạt nguyên liệu nhựa.

Trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, khi mà người gửi hàng có được số liệu đầy đủ và tin cậy về tính chất gây ung thư, đột biến, độc tính đối với khả năng sinh sản và sự phơi nhiễm lặp lại đối với chất độc nội tạng cụ thể, Chính quyền Hàng hải chấp nhận việc phân loại tạm thời các hàng rời rã dựa trên các tiêu chí nêu từ (1) đến (3) nói trên.

Việc thải cặn hàng ở ngoài khu vực đặc biệt chỉ được phép khi tàu đang hành trình cách bờ gần nhất không dưới 12 hải lý với điều kiện không làm tổn hại đến môi trường biển.

Việc thải cặn hàng ở trong khu vực đặc biệt chỉ được phép khi tàu đang hành trình cách bờ gần nhất không dưới 12 hải lý và đáp ứng thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- (1) Cặn hàng, chất tẩy rửa hoặc chất phụ gia có trong nước rửa hầm hàng không bao gồm các chất được phân loại là gây tổn hại đối với môi trường biển;
- (2) Cả cảng rời và cảng đến tiếp theo của tàu đều ở trong vùng đặc biệt và tàu không di chuyển ra ngoài vùng đặc biệt khi hành trình giữa các cảng này;
- (3) Không có phương tiện tiếp nhận thích hợp tại các cảng nói trên.

Cặn hàng được bao gồm trong định nghĩa rác thải được nêu tại mục Quy định 1.9 của Phụ lục V và có thể được thải ra biển phù hợp với Quy định 4.1.3 và 6.1.2 của Phụ lục V. Tuy nhiên, hàng có trong nước đáy hầm hàng (cargo hold bilge water) và nước rửa hầm hàng (cargo hold wash water) không được xem là cặn hàng, nếu như hàng đó không làm tổn hại đến môi trường biển, và nước đáy hầm hàng hoặc nước rửa hầm hàng được thải từ hầm hàng có xếp hàng thông qua hệ thống hút khô với các đường ống cố định của tàu.

2. Quản lý nước rửa hầm hàng và boong tàu

Theo Quy định 4.2 của Phụ lục V, chất tẩy rửa hoặc chất phụ gia có trong nước rửa hầm hàng, nước rửa boong và các bề mặt bên ngoài của tàu có thể được thải ra biển, nhưng các chất này không được làm tổn hại đến môi trường biển, lưu ý đến các hướng dẫn của IMO.

Trong trường hợp nước rửa có chứa chất tẩy rửa hoặc chất phụ gia, nước này có thể thải ra biển nếu như không gây tổn hại đến môi trường biển. Chất tẩy rửa hoặc chất phụ gia được xem là không gây tổn hại đến môi trường biển nếu:

- (1) Không phải là “chất độc hại” phù hợp với các tiêu chí nêu trong Phụ lục III của Công ước MARPOL.
- (2) Không có chứa các thành phần được xác định là có tính chất gây ung thư, gây đột biến hoặc độc tính.

Khi nước rửa có chứa chất tẩy rửa hoặc chất phụ gia được thải ra biển, việc thải này phải được ghi là “Chất thải trong hoạt động” (Operational Waste) trong Sổ nhật ký rác, và trong các ghi chép như vậy phải có bằng chứng do nhà sản xuất chất tẩy rửa hoặc chất phụ gia cung cấp là sản phẩm liên quan đáp ứng các tiêu chí về không gây tổn hại đến môi trường biển. Để đảm bảo sự tuân thủ, việc có bản công bố về nội dung như vậy của nhà cung cấp sản phẩm được xem là đủ cho các bản ghi liên quan của tàu. Bản công bố như vậy có thể là một phần của Bản số liệu an toàn (Safety Data Sheet) hoặc một tài liệu riêng rẽ, tùy thuộc vào sự cân nhắc của nhà sản xuất sản phẩm liên quan.

Trong trường hợp nước rửa có chứa cả cặn hàng và chất tẩy rửa (bao gồm cả chất phụ gia), nước rửa này có thể được thải ra biển nếu như cả cặn hàng và chất tẩy rửa (bao gồm cả chất phụ gia) không gây tổn hại đến môi trường biển. Việc ghi chép trong Sổ nhật ký rác được thực hiện như nêu trên.

Trong trường hợp nước rửa chỉ chứa cặn hàng, nước rửa này có thể thải ra biển nếu như không gây tổn hại đến môi trường biển phù hợp với nội dung nêu tại phần 1. nói trên.

Nếu nước rửa chỉ chứa cặn hàng được thải ra biển, không yêu cầu phải ghi vào Sổ nhật ký rác nếu hàng có trong nước đáy hầm hàng không được xem là cặn hàng theo mục 3.1 của Nghị quyết MEPC.219(63) - “*Hướng dẫn năm 2012 về thực hiện Phụ lục V của Công ước MARPOL*”.

Liên quan đến việc áp dụng Phụ lục V, đề nghị các Quý Đơn vị tham khảo các tài liệu sau đây của IMO:

- Nghị quyết MEPC.201(62) - “*Sửa đổi, bổ sung đối với các phụ lục của Nghị định thư năm 1978 liên quan đến Công ước Quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra năm 1973 (Phụ lục V của Công ước MARPOL sửa đổi)*”, được đính kèm trong Thông báo kỹ thuật số 032TI/12TB ngày 25 tháng 11 năm 2012.
- Nghị quyết MEPC.219(63) - “*Hướng dẫn năm 2012 về thực hiện Phụ lục V của Công ước MARPOL*”, được đính kèm trong Thông báo kỹ thuật số 033TI/12TB ngày 28 tháng 12 năm 2012.
- Nghị quyết MEPC.220(63) - “*Hướng dẫn năm 2012 về soạn thảo kế hoạch quản lý rác*”, được đính kèm trong Thông báo kỹ thuật số 033TI/12TB ngày 28 tháng 12 năm 2012.
- Thông tư MEPC.1/Circ.791 - “*Thực hiện Phụ lục V của Công ước MARPOL - Phân loại tạm thời hàng rời rỗng theo Phụ lục V của Công ước MARPOL sửa đổi trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014*”, được đính kèm Thông báo kỹ thuật này.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>.

Nếu Quý Đơn vị cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam, Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: + 4 37684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +4 37684722

Thư điện tử: bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Đơn vị lời chào trân trọng./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng QP, TB, CN, CTB;
- Trung tâm VRQC, TH;
- Lưu TB./.

Nguyễn Vũ Hải

4 ALBERT EMBANKMENT
LONDON SE1 7SR
Telephone: +44 (0)20 7735 7611 Fax: +44 (0)20 7587 3210

MEPC.1/Circ.791
18 October 2012

IMPLEMENTATION OF MARPOL ANNEX V

Provisional classification of solid bulk cargoes under the revised MARPOL Annex V between 1 January 2013 and 31 December 2014

1 The Marine Environment Protection Committee, at its sixty-fourth session (1 to 5 October 2012), having considered the challenges associated with the classification of solid bulk cargoes and discharge of associated cargo residues in accordance with the requirements of the revised MARPOL Annex V which will enter into force on 1 January 2013; having taken into account paragraph 3.2 of the *2012 Guidelines for the implementation of MARPOL Annex V* (2012 Guidelines); and further recognizing that a transitional period for the implementation of this aspect of MARPOL Annex V would greatly facilitate maritime trade of solid bulk cargoes with minimal additional risk to the marine environment, decided that (MEPC 64/23, paragraphs 7.29 to 7.31):

- .1 for the purposes of complying with regulations 4.1.3 and 6.1.2 of the revised MARPOL Annex V, shippers of solid bulk cargoes should classify those cargoes using the seven criteria in paragraph 3.2 of the *2012 Guidelines for the implementation of MARPOL Annex V*. Shippers should notify the competent authorities of the port State of loading and unloading of the basis for the provisional classification. As stated in paragraph 3.4 of the 2012 Guidelines, solid bulk cargoes should be classified and declared by the shipper as to whether or not they are harmful to the marine environment. Such declaration as to whether or not the cargo is harmful to the marine environment should be included in the information required in section 4.2 of the International Maritime Solid Bulk Cargoes Code;
- .2 between 1 January 2013 and 31 December 2014, if adequate and reliable data on a solid bulk cargoes carcinogenicity, mutagenicity, reproductive toxicity, or specific target organ toxicity – repeated exposure are not available, shippers of solid bulk cargoes should still make every effort to ensure that their solid bulk cargoes are classified to the extent possible using the seven criteria in paragraph 3.2 of the 2012 Guidelines;
- .3 also, between 1 January 2013 and 31 December 2014, while shippers are acquiring adequate and reliable data on a solid bulk cargoes carcinogenicity, mutagenicity, reproductive toxicity or specific target organ toxicity – repeated exposure, Administrations should accept provisional classifications of solid bulk cargoes that are based on the other criteria as contained in paragraphs 3.2.1, 3.2.2 and 3.2.7 of the 2012 Guidelines:
 - data concerning acute aquatic toxicity; and/or
 - data concerning chronic aquatic toxicity; and/or

- data concerning the synthetic polymer, rubber, plastic or plastic feedstock content of the solid bulk cargoes; and

.4 as of 1 January 2015, shippers' classifications of solid bulk cargoes should be made using the seven criteria listed in paragraph 3.2 of the 2012 Guidelines.

2 Parties to MARPOL Annex V are requested to ensure the provision of adequate facilities at ports and terminals for the reception of solid bulk cargo residues including those entrained in the wash water.

3 Member Governments are invited to bring the content of this circular to the attention of those interested, including port State control authorities and coastguard and maritime surveillance services, as appropriate.
